Quản lý chi phí \_ Trịnh Vinh Tuấn Đạt

1. Lập kế hoạch quản lý chi phí

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| COST MANAGEMENT PLAN  **Project Title:** Thiết kế hệ thống quản lý nội bộ cho hãng sản xuất phim hoạt hình  **DatePrepare:** 03/11/2024   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Unit of measure | Level of Precision | Level of Accuracy | | VNĐ | Chính xác đến từng ngàn VNĐ | ±5% |   ***Organizational Procedure links***   |  | | --- | | 1. Liên kết với các quy trình của phòng tài chính để kiểm soát chi phí và phân bổ ngân sách. 2. Tuân theo quy định nội bộ về quản lý chi phí cho từng dự án trong hãng sản xuất phim. |   ***Control Thresholds***   |  | | --- | | 1. Tăng trưởng chi phí không vượt quá 10% so với ngân sách ban đầu. 2. Báo cáo ngay khi có sự thay đổi ngân sách vượt mức cho phép. |   ***Rules of Performance Measurement***   |  | | --- | | 1. Sử dụng phương pháp quản lý giá trị thu được (EVM) với quy tắc thiết lập phần trăm hoàn thành theo các mốc chính (ví dụ: 0% - bắt đầu, 50% - hoàn thành một nửa, 100% - hoàn thành). 2. Đo lường hiệu suất theo tiến độ hoàn thành và mức độ đáp ứng ngân sách. |   ***Cost reporting and Format***   |  | | --- | | 1. Báo cáo chi phí hàng tháng với các hạng mục chi phí chi tiết (nhân sự, thiết bị, và tài liệu). 2. Định dạng báo cáo dưới dạng PDF và gửi cho đội ngũ quản lý dự án, tài chính. |   ***Additional Details***   |  | | --- | | 1. Cập nhật chi phí dự án hàng tuần trong quá trình thực hiện để theo dõi và điều chỉnh kịp thời. 2. Lưu trữ tất cả các hồ sơ chi phí trên hệ thống nội bộ để tiện truy xuất và kiểm tra sau này. | |
|  |